

QUY ĐỊNH

hoạt động của Ban Chỉ đạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Kiến An

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Kiến An (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo);

Ban Chỉ đạo ban hành Quy định hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Kiến An, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường.

2. Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc các chi, đảng bộ trực thuộc, các đơn vị liên quan và sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và Nhà nước, Ban chỉ đạo Thành ủy và Ban chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Chỉ đạo cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện, các hành vi lợi dụng tuyên truyền phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích, sự phát triển của quốc gia, thành phố, phường.

5. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

Điều 3. Quyền hạn

1. Yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị mình.

2. Yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi phụ trách.

3. Kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách hiệu quả, nhất là những chủ

trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác, lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thường trực và các cơ quan, đơn vị liên quan biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy phường; trực tiếp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn phân công. Trực tiếp chỉ đạo việc triển khai Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND phường, Chủ tịch UBND phường trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn.

5. Chỉ đạo phát động, đôn đốc, kiểm tra các phong trào thi đua phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và trên địa bàn toàn phường; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường.

6. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban; chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách xử lý các công việc liên quan đến cơ chế, chính sách để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường đạt hiệu quả và tiến độ kế hoạch đề ra.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được phân công.

3. Chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phường, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch hành động, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Chỉ đạo các phòng, ban tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, bảo đảm các điều kiện thuận lợi nhất về các nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; chỉ đạo tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo cho chủ trương về những vấn đề vượt thẩm quyền của phường để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

5. Chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền tháo gỡ những rào cản về cơ chế, chính sách, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan chức năng theo thẩm quyền rà soát, kiến nghị, đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. Chỉ đạo bố trí, đề xuất Thành phố bố trí đủ kinh phí theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường.

7. Chỉ đạo phát động, đôn đốc, kiểm tra các phong trào thi đua phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và trên địa bàn toàn phường; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường.

8. Xem xét xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ chế đặc thù thu hút nhân tài, nhất là nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Văn phòng Đảng ủy phường là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết; thực hiện nội dung Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo

2. Phối hợp các cơ quan liên quan giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Đề xuất kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phường.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Trưởng Ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp đột xuất của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp không thể dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Chỉ đạo Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường, Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện của đơn vị mình.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 3 tháng một lần, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo.

2. Định kỳ 3 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, khả năng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể, các nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung có liên quan khác *(nếu có)*.

3. Định kỳ 3 tháng hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

4. Ban Chỉ đạo phường thực hiện chế độ báo cáo về Ban Chỉ đạo Thành ủy theo quy định.

Điều 14. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng ủy phường; các thành viên khác của Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Văn phòng Đảng ủy phường để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ban Chỉ đạo được đảm bảo kinh phí và các điều kiện hoạt động khác theo quy định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo giúp Ban chỉ đạo theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy định trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Thành phố (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy phường (để báo cáo),
- Thường trực HĐND phường,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN phường,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ phường,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Đảng ủy phường,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Quang Tuấn